

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN LONG THÀNH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 28/2025/DS-ST.

Ngày: 25 - 4 - 2025.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Ông Phạm Văn Huynh.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 515/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định hoãn phiên tòa số 517/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa:

**- Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam).**

Địa chỉ: I P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2001.

Hoặc: Anh Võ Bá L, sinh năm 2002.

Hoặc: Anh Trần Hải N, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: B L, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986.**

Địa chỉ: Tổ A, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh P vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) trình bày:*

Ngày 02/11/2021, Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là “Công ty T1”) ký Hợp đồng tín dụng số: 2580041 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) về việc cấp tín dụng cho anh Nguyễn Văn P với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng), trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Với mục đích vay để mua hàng với mức lãi suất là 45%/ năm.

Sau khi ký kết, vào ngày 03/11/2021 Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho anh Nguyễn Văn P, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà anh Nguyễn Văn P đã cung cấp. Theo Hợp đồng tín dụng anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 2.044.089 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn một trăm ba mươi bốn đồng) trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/11/2021 đến ngày 25/10/2023.

Qua quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn P đã thanh toán được 09 kỳ với tổng số tiền: 18.514.608 đồng (Mười tám triệu năm trăm mười bốn ngàn sáu trăm lẻ tám đồng). Tuy nhiên ngày 24/7/2022, anh Nguyễn Văn P đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị anh Nguyễn Văn P thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng, nhưng anh Nguyễn Văn P vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Vì lẽ đó, Công ty T1 cho rằng anh Nguyễn Văn P đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết đồng thời vi phạm nghĩa vụ của mình đối với Công ty T1.

Tính đến ngày 25/4/2025, Anh Nguyễn Văn P đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.886.442 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 8.816.231 đồng.
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 15.738.109 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.219.039 đồng.

Tổng là 49.659.820 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn tám trăm hai mươi đồng).

*- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn P không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai.*

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy anh P đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty T1. Theo ký kết anh P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 2.044.089 đồng, trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/11/2021 đến ngày 25/10/2023. Tuy nhiên anh P không thanh toán tiền đúng thời hạn, vi phạm theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ niêm yết công khai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tạm tính đến ngày 25/4/2025, số nợ gốc anh P chưa thanh toán 23.886.442 đồng, số tiền lãi quá hạn là 8.816.231 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 15.738.109 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 1.219.039 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 49.659.820 đồng.

Căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn: Buộc anh P trả số tiền. Tổng là 49.659.820 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Còn bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 328 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh P.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định Công ty T1 (Việt Nam) là nguyên đơn. Anh Nguyễn Văn P là bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T1 khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn P thanh toán nợ cho Công ty theo hợp đồng tín dụng, do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh

Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Về hiệu lực của hợp đồng: Ngày 02/11/2021, anh Nguyễn Văn P ký giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2580041 với Công ty T1. Xét về mặt hình thức, hợp đồng được xác lập bằng văn bản, giữa người có thẩm quyền của Công ty T1 và anh Nguyễn Văn P dưới hình thức chữ ký số, là hợp đồng điện tử. Việc ký kết hợp đồng điện tử này được ký kết thông qua việc anh P đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc Email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH H (là đơn vị đã đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, phía Công ty TNHH H cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty T1.

Theo Điều 8 Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số quy định:

*Điều 8. Giá trị pháp lý của chữ ký số:*

*1. Trong trường hợp pháp luật quy định văn bản cần có chữ ký thì yêu cầu đối với một thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng nếu thông điệp dữ liệu đó được ký bằng chữ ký số và chữ ký số đó được đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.*

*2. Trong trường hợp pháp luật quy định văn bản cần được đóng dấu của cơ quan tổ chức thì yêu cầu đó đối với một thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng nếu thông điệp dữ liệu đó được ký bởi chữ ký số cơ quan, tổ chức và chữ ký số đó được đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.*

*3. Chữ ký số và chứng thư số nước ngoài được cấp giấy phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định tại Chương V Nghị định này có giá trị pháp lý và hiệu lực như chữ ký số và chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng của Việt Nam cấp.”*

Điều 9 Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định chữ ký số được xem là chữ ký điện tử an toàn khi đáp ứng các điều kiện sau:

*“Điều 9. Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số:*

*Chữ ký số được xem là chữ ký điện tử an toàn khi đáp ứng các điều kiện sau:*

*1. Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó.*

2. Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do một trong các tổ chức sau đây cấp:

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;

d) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số chuyên dùng được quy định tại Điều 40 của Nghị định này.

3. Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.”

Xét thấy, chữ ký số của anh Nguyễn Văn P được tạo ra trong thời gian Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA ngày 12/7/2021 có hiệu lực, được cung cấp bởi Công ty TNHH H là đơn vị được cấp phép thực hiện dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng nên có giá trị pháp lý.

Xét về nội dung, mục đích của giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2580041 ngày 02/11/2021 không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia giao dịch. Do đó, giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Nguyên đơn Công ty T1 yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn P trả tổng số nợ là 49.659.820 đồng, xét thấy: Theo Phiếu báo nợ do Ngân hàng TMCP K phát hành thì vào ngày 03/11/2021, Công ty T1 đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 5911205468487 của anh Nguyễn Văn P mở tại Ngân hàng N1 – chi nhánh N2, phần nội dung thanh toán có ghi rõ “Mirae Asset chuyển tiền GN Nguyễn Văn P HD 2580041”, xét thấy số tài khoản và thông tin tài khoản đều trùng khớp với thông tin anh P cung cấp trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký kết giữa Công ty T1 với anh P. Số tiền 1.980.000 đồng là tiền anh P đã trả tiền bảo hiểm khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn P đã thanh toán được 09 kỳ với tổng số tiền: 18.514.608 đồng (Mười tám triệu năm trăm mười bốn ngàn sáu trăm lẻ tám đồng). Mặc dù còn trong thời hạn vay nhưng từ ngày 24/7/2022 anh Nguyễn Văn P không trả thêm bất cứ khoản tiền nào là vi phạm thỏa thuận của hai bên. Công ty đã nhắc nhở, liên hệ đề nghị anh P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng anh P vẫn không tiếp tục trả nợ.

Về tiền lãi: Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Khi ký kết Hợp đồng tín dụng, anh P xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản, điều kiện được quy định trong hợp đồng này. Do đó, anh P phải có

nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho Công ty T1 theo thỏa thuận tại Hợp đồng. Công ty T1 yêu cầu anh P trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 12 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc bị đơn không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp phù hợp với quy định của pháp định cũng như các tài liệu mà Tòa án đã thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 đối với anh Nguyễn Văn P.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh P phải chịu toàn bộ án phí là 2.482.991 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí mà Công ty T1 đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 328, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) đối với anh Nguyễn Văn P.

Buộc anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/4/2025 là 49.659.820 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn tám trăm hai mươi đồng), trong đó:

- Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.886.442 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 8.816.231 đồng.
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 15.738.109 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.219.039 đồng.

Kể từ ngày 26/4/2025, anh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2580041 ngày 02/11/2021. Trường hợp trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 2.482.991 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một đồng).

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.244.000 đồng theo biên lai số 0016560 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Hoa**

